

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **32/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-6-2022

Về việc tranh chấp “*Ly hôn và nuôi
con chung khi ly hôn*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lệ** – Ông **Nguyễn Phạm Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị Huyền L** - sinh năm 1989; Địa chỉ: K44/01 đường N, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Đức T** - sinh năm 1980; Địa chỉ: K44/01 đường N, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà **Vũ Thị Huyền L trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông **Trần Đức T** kết hôn vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau.

Trong quá trình sinh sống thì từ cuối năm 2020 vợ chồng chúng tôi phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông T không tôn trọng và xúc phạm tôi và gia đình. Ngoài ra, vợ chồng sống chung với gia đình chồng nên giữa tôi và gia đình chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể tìm

thấy tiếng nói chung. Từ tháng 12/2021 tôi đã dọn ra ngoài sống, không ăn ở, sinh hoạt với gia đình chồng mà chỉ buổi tối về ngủ với các con. Từ ngày 09/5/2022 vì mâu thuẫn trầm trọng nên tôi đã thuê căn hộ chung cư sống riêng.

Chúng tôi đã được địa phương cũng như Tòa án hoà giải nhiều lần nhưng cả tôi và ông T vẫn không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Đức T.

- *Về quan hệ con chung*: Chúng tôi có 02 con chung tên Trần Phúc N – sinh ngày 16.10.2011 và Trần Hoàng Ng – sinh ngày 03.06.2017. Ly hôn, tại đơn khởi kiện ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Phúc N có nguyện vọng ở với ba nên tôi thống nhất theo nguyện vọng của cháu; cháu nhỏ Trần Hoàng Ng còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nên nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đề nghị Tòa án giao con chung Trần Hoàng Ng cho tôi nuôi dưỡng, mỗi bên tự nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Nguyên nhân tôi yêu cầu nuôi bé nhỏ là vì chồng và gia đình chồng nhiều lần tác động đến tâm lý các cháu, nói những điều không tốt về mẹ khiến các cháu ngày càng xa lánh tôi, cháu lớn không muốn sống chung với tôi nên tôi không muốn cháu nhỏ sau này cũng như vậy. Trước đây công việc tôi bận rộn nhưng hiện nay tôi đã làm giờ hành chính, hoàn toàn có điều kiện để chăm sóc cho con.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Tôi không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Đức T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và bà Vũ Thị Huyền L kết hôn vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau.

Trong quá trình sinh sống thì vợ chồng tôi vẫn hạnh phúc nhưng từ năm 2020 có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm về những vấn đề trong cuộc sống, lúc nóng nảy thì tôi có xúc phạm vợ và gia đình. Tuy nhiên, ngay khi sự việc xảy ra, tôi biết lỗi và đã xin lỗi vợ và gia đình, xin vợ cho mình cơ hội để sửa chữa, vợ chồng hàn gắn để gia đình đoàn tụ nhưng từ 02 năm nay bà L vẫn một mực cương quyết, không cho cơ hội dẫn đến vợ chồng sống chung nhà nhưng lạnh nhạt, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà L yêu cầu giải quyết ly hôn, Tòa án cũng đã tiến hành hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Bản thân tôi rất mong muốn vợ chồng đoàn tụ để con cái có đầy đủ cha mẹ nhưng nếu bà L cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ Luật hôn nhân gia đình để giải quyết cho bà L.

- *Về quan hệ con chung*: chúng tôi có 02 con chung tên Trần Phúc N – sinh ngày 16.10.2011 và Trần Hoàng Ng – sinh ngày 03.06.2017. Hiện nay bà L đã dọn ra khỏi nhà sống riêng, tối đến về thăm con, tôi là người trực tiếp chăm sóc 02 bé, cháu

lớn Trần Phúc N có nguyện vọng ở với tôi nên nếu ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Nguyên nhân tôi đề nghị được nuôi cả hai cháu vì từ trước đến nay tôi và gia đình là người thường xuyên chăm sóc các cháu, bà L đi sớm về trễ nên hầu như không có thời gian chăm sóc các bé.

- Về quan hệ chia tài sản chung: Tôi không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Huyền L được ly hôn với ông Trần Đức T.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Phúc N - sinh ngày 16.10.2011 cho ông Trần Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Hoàng Ng – sinh ngày 03.06.2017 cho bà Vũ Thị Huyền L nuôi dưỡng. Mỗi bên tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Vũ Thị Huyền L và ông Trần Đức T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Vũ Thị Huyền L với bị đơn ông Trần Đức T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Huyền L đối với ông Trần Đức T thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Huyền L và ông Trần Đức T đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, quyền số I/2010, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống cả bà Vũ Thị Huyền L và ông Trần Đức T đều thừa nhận: Từ năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 12/2021 bà L đã dọn ra ngoài sống, không còn sinh hoạt chung với ông T, chỉ buổi tối về nhà ngủ với các con; đến ngày 09/5/2022 thì bà L và ông T sống ly thân.

HĐXX xét thấy, qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi ông Trần Đức T và bà Vũ Thị Huyền L chung sống xác nhận vợ chồng bà L và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chính quyền địa phương cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông T không thống nhất thuận tình ly hôn nhưng có ý kiến đề nghị Tòa án căn cứ Luật hôn nhân gia đình để giải quyết yêu cầu ly hôn của bà L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông T và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Vũ Thị Huyền L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Bà Vũ Thị Huyền L và ông Trần Đức T xác nhận có 02 con chung là Trần Phúc N - sinh ngày 16.10.2011 và Trần Hoàng Ng – sinh ngày 03.06.2017. Bà L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung Trần Hoàng Nguyên, giao con chung Trần Phúc N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung.

HĐXX xét thấy, ông T và bà L đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không vi phạm về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ theo Luật hôn nhân gia đình. Cháu Trần Phúc N đủ 07 tuổi và có nguyện vọng ở với ông T, cháu Trần Hoàng Ng hiện nay còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Việc ông Trần Đức T cùng lúc phải nuôi dưỡng 02 con chung không thể đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục tốt nhất cho các cháu. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Huyền L về việc nuôi con, giao cháu Trần Phúc N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Hoàng Ng cho bà L nuôi là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông T và bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Vũ Thị Huyền L và ông Trần Đức T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Nếu sau này bà Vũ Thị Huyền L và ông Trần Đức T có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Vũ Thị Huyền L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

I. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn” của bà Vũ Thị Huyền L đối với ông Trần Đức T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Huyền L được ly hôn ông Trần Đức T.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Trần Phúc N - sinh ngày 16.10.2011 cho ông Trần Đức T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Trần Hoàng Ng – sinh ngày 03.06.2017 cho bà Vũ Thị Huyền L trực tiếp nuôi dưỡng.

Mỗi bên tự nuôi con, không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Vũ Thị Huyền L và ông Trần Đức T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Vũ Thị Huyền L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000266 ngày 28.02.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Vũ Thị Huyền L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh